

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/DSPT

Ngày: 15/9/2023

V/v: Tranh chấp đất nghĩa trang, nghĩa địa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các thẩm phán: ông Dương Viết Hải và ông Trần Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên;

Ngày 15/9/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2023/TLPT-DS ngày 29/6/2023 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa”; do Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2023/DS-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2977/2023/QĐ-PT, ngày 29/8/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Lá (tên gọi khác: Hoàng Lạ), sinh năm 1948; nơi cư trú: thôn TH, xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Tiến C, sinh năm 1950; nơi cư trú: thôn Quốc lộ 1A, xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Thanh H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

2. *Bị đơn:* Ông Phan Thanh B, sinh năm 1953; nơi cư trú: thôn TH, xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; nơi cư trú: thôn TH, xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

- Ông Phan Tiến C, sinh năm 1950; nơi cư trú: thôn Quốc lộ 1A, xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

- Ông Phan Thanh H, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn NH, xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

- Ông Phan L, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn TH, xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

- Ông Phan H, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn Quốc lộ 1A, xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình; Ủy quyền lại cho Lê Thị Hồng Q, trú tại: cùng địa chỉ trên. Bà Q có mặt;

- Ông Phan Thanh T, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn TH, xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

- Ông Phan Thanh D, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường ĐP, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

- Ủy ban nhân dân xã HP, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị Ánh N
- Chủ tịch UBND xã. Vắng mặt;

4. Những người làm chứng:

- Bà Phan Thị H, sinh năm 1959; nơi cư trú: thôn NH, xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

- Bà Hồ Thị H, sinh năm 1959; nơi cư trú: thôn NH, xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

- Ông Hồ T, sinh năm 1952; nơi cư trú: thôn TH, xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

- Ông Hoàng Trung T, sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn Quốc lộ 1A, xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

- Ông Lê Thanh B, sinh năm 1954; nơi cư trú: NH, xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

- Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1960; nơi cư trú: NH, xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

- Ông Nguyễn Duy Hu, sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn TH, xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1956; nơi cư trú: thôn TH, xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình Có mặt;

- Ông Lê Khắc Đ, sinh năm 1950; nơi cư trú: thôn Nội Hải, xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

- Ông Phan Văn C, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn TH, xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình Vắng mặt;

- Ông Phan Văn T, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn TH, xã HP, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện 27/6/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 06/7/2022, ngày 27/3/2023, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Năm 2001, sau khi bốc các phần mộ của người thân trong gia đình, ông Hồ T có cho vợ chồng ông Hoàng Lá phần đất nghĩa địa đã bốc mộ có diện tích 8m x 12m tại thôn Nội Hải, xã Hải Phú, huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình. Hiện trạng thửa đất hiện nay đo được: cạnh phía Nam dài 10,2m mặt trước có đường làng rộng 4m đối diện với nhà ông Phan Minh H; cạnh phía Đông dài 11,9m giáp đường rộng 1,8m; cạnh phía Tây dài 9,5m giáp đường rộng 1,7m; cạnh phía Bắc dài 13,2m giáp với khu đất nghĩa địa của gia đình ông Phan Thanh B. Cũng trong năm 2001, sau khi được cho phần đất này, ông Lá đã xây móng đá bao quanh thửa đất. Đến năm 2017, ông Phan Thanh B có thửa đất nghĩa địa liền kề phía Bắc đã tự ý tạo 02 mộ giả trong phần đất mà ông Hồ T đã cho gia đình ông Lá, sau khi biết sự việc ông Lá gửi đơn đề nghị giải quyết tranh chấp tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Hải Trạch (nay là xã Hải Phú). UBND xã đã tổ chức hoà giải nhiều lần nhưng không thành vì phía ông Phan Thanh B không hợp tác. Ngày 29/6/2017, UBND xã Hải Trạch ra Thông báo số: 138/TB-UBND về việc giữ nguyên hiện trạng đất tranh chấp. Ngày 08/6/2018, UBND xã Hải Trạch ra Thông báo số: 160/TB-UBND công nhận ông Hoàng Lá có quyền sử dụng phần đất tranh chấp nói trên. Tháng 11/2018, ông Lác có thuê xe chở 9 xe cát và thuê máy múc san gạt cát vào thửa đất đang tranh chấp. Tháng 3/2019, gia đình ông Phan Thanh B đưa linh cữu anh trai là ông Phan Văn H đến chôn cất trên thửa đất tranh chấp. Sau khi phát hiện sự việc, ông Hoàng Lá đã báo với UBND xã Hải Phú để giải quyết thì được Chủ tịch UBND xã Hải Phú thông báo mỗi bên được sử dụng 1/2 đất tranh chấp, các đương sự tự phân chia. Sau khi có thông báo của UBND xã Hải Phú, phía ông B không chấp hành mà lại xây dựng đường bê tông lát gạch nằm giữa phần đất tranh chấp, vì vậy ông Lác đã đưa người vào để phá dỡ một phần đường bê tông lát gạch mà ông B đã xây dựng trên đất thuộc phần ông Lá được quyền sử dụng. Việc phá dỡ này là do ông Lá chủ trương nhờ con cháu đến để tháo dỡ chứ không phải con cháu tự động làm, do đó, ông Lá chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Ông Hoàng Lá yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Công nhận việc ông Hồ T cho ông Hoàng Lá được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất nghĩa địa tọa lạc tại thôn Nội Hải, xã Hải Phú, huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình nói trên.
2. Buộc gia đình ông Phan Thanh B phải phá dỡ công trình đã xây dựng trên phần đất lấn chiếm trái phép mà ông Hồ T đã cho ông Hoàng Lá.
3. Buộc các con của ông Phan Văn H (được chôn cất trên thửa đất nêu trên) sau 15 năm phải di dời mộ ông Phan Văn H đi nơi khác.

Ngày 27/3/2023, ông Lá bổ sung yêu cầu khởi kiện với nội dung: Đồng ý cho phía bị đơn sử dụng 1/2 diện tích đất các bên đang tranh chấp nơi có ngôi mộ ông Phan Văn H, nhưng phải bồi thường cho ông Lác 1/2 số cát ông Lá đã san lấp là 36m³ và tiền thuê người san gạt cát vào diện tích đất tranh chấp.

- Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa - bị đơn - ông Phan Thanh B và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phan Thanh B thống nhất trình bày:

Phía bị đơn không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do: Toàn bộ thửa đất lăng mộ của Chi nhánh họ Phan tại thôn Nội Hải, xã Hải Phú, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình do ông Phan Thanh Bình là Chi nhánh trưởng, thuộc nhánh 3 do ông Phan Thanh H là Trưởng nhánh. Thửa đất này đã được nhiều thế hệ cha ông nhiều đời trong dòng tộc nhánh 3 họ Phan Văn đã yên nghỉ, xây đắp, tôn tạo thành khu nghĩa địa và đây đã trở thành nơi tâm linh của dòng tộc. Trải qua nhiều năm do điều kiện kinh tế khó khăn nên khu nghĩa địa này đã được tôn tạo 3 lần, lần thứ nhất vào năm 1998, lần thứ hai vào năm 2005 và lần thứ ba hoàn thành vào tháng 4/2021. Quy mô tôn tạo tùy vào điều kiện từng thời kỳ, vì trước đây con cháu đều khó khăn. Thửa đất lăng mộ chi nhánh họ Phan được chia thành 2 phần (phần trên hướng Đông Bắc và phần dưới hướng Tây Nam). Phần trên hiện có phần mộ của cha ông nhiều đời đã an táng; phần dưới hiện tại ông Hoàng Lá đang tranh chấp. Ở phần dưới trước đây có 2 ngôi mộ của người thân trong gia đình là một bà cô và một người em trai của ông Bình tên Phan S mất từ nhỏ đã chôn từ nhiều năm nay. Tháng 3 năm 2021, khi tôn tạo hoàn chỉnh cả khu lăng mộ, gia đình mới cất bốc hai ngôi mộ này lên an táng tại phần lăng phía trên, tại phần lăng phía dưới hiện chỉ còn phần mộ ông Phan Văn H (anh trai ông Phan Thanh B) chôn cất vào năm 2019. Quá trình sử dụng khu đất lăng mộ này từ bao đời nay không có tranh chấp. Năm 2017, ông Hoàng Lá có tranh chấp phần dưới nhưng sau đó gia đình ông vẫn sử dụng bình thường, không có cá nhân, tổ chức nào có ý kiến hoặc cản trở việc sử dụng đất của gia đình ông (năm 2019 chôn cất ông Phan Văn H nhưng cũng không ai có ý kiến gì). Cho đến ngày 13/12/2021, ông Hoàng Lá đã cho người đến tại phần dưới khu lăng mộ gia đình ông Phan Văn B dùng các dụng cụ xà beng, cưa máy, đập phá đường bê tông lát gạch đi vào khu lăng mộ với diện tích khoảng 15m², thiệt hại khoảng 15.000.000 đồng. Trước việc làm của ông Hoàng Lá, gia đình ông đã viết đơn tố cáo gửi UBND xã Hải Phú và Công an xã Hải Phú, Công an huyện Bố Trạch yêu cầu xử lý về tội Xâm phạm thi thể, mồ mả, hài cốt theo Điều 319 Bộ luật hình sự nhưng chưa được giải quyết.

Đối với căn cứ mà ông Hoàng Lá đưa ra để tranh chấp thửa đất là tờ giấy viết tay cho đất của ông Hồ T, phía bị đơn cho rằng: Tờ giấy viết tay không ghi rõ ngày tháng năm nào, không xác định được thửa đất này nằm vị trí ở đâu; trên thửa đất không nói rõ có những tài sản gì, kích thước, diện tích và tứ cận không mô tả rõ ràng, không có xác nhận của chính quyền cơ sở. Theo ông Hoàng Lá khai, ông T cho ông Lá đất vào năm 2001, cách đây 21 năm, nhưng tờ giấy cho đất chỉ mới viết vào thời gian gần đây, giấy còn trắng chưa phai màu theo thời gian. Trên thửa đất không có móng đá đã xây bao quanh như ông Lác nói, phần móng cũ trước đây là do gia đình ông xây từ trước, đến năm 2021 thì xây tôn thêm cho hoàn chỉnh. Trong các lần hòa giải ở UBND xã Hải Phú ông Hoàng Lá cũng chỉ đưa ra tờ giấy viết tay và không chứng minh được trên thửa đất có những tài sản gì của gia đình ông. Đối với Thông báo số 160/TB-UBND ngày 08/6/2018 của UBND xã Hải Trạch (nay là xã Hải Phú) công nhận ông Hoàng Lá có quyền sử dụng phần đất tranh chấp nói trên là không đúng theo quy định của pháp luật, UBND xã Hải Trạch không có thẩm quyền để xác định phần đất

đó thuộc quyền sử dụng của ai, trường hợp tranh chấp giữa ông Lá và ông B nếu hòa giải không thành thì thẩm quyền giải quyết tiếp theo là của UBND huyện hoặc Tòa án chứ không phải là UBND xã. Sau khi ra Thông báo, UBND xã cũng không gửi cho ông để ông thực hiện quyền khiếu nại để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình. Đối với lời khai của những người làm chứng phía ông Hoàng Lá là không khách quan nên đề nghị Tòa án không chấp nhận.

Đối với đơn khởi kiện bổ sung của ông Hoàng Lá đồng ý cho phía bị đơn sử dụng 1/2 diện tích đất các bên đang tranh chấp có phần mộ ông Phan Văn H, nhưng phải bồi thường 1/2 số cát mà ông Hoàng Lá đã san lấp là 36m³ và tiền thuê người gạt đất cát vào thửa đất tranh chấp trên, phía bị đơn hoàn toàn không đồng ý. Hiện tại, phía họ Hoàng của ông Hoàng Lá có 02 khu lăng mộ trong đó có 01 khu vẫn còn rất nhiều chỗ trống để chôn cất người chết (có ảnh chụp đã nộp cho Tòa án), không hiểu sao lại đi tranh chấp với gia đình ông.

Ngày 27/3/2023, phía bị đơn có đơn phản tố với nội dung: Yêu cầu Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Lá; buộc ông Hoàng Lá bồi thường số tiền 15.000.000 đồng về hành vi hủy hoại tài sản là phần đường bê tông lát gạch với diện tích khoảng 15m² tại khu lăng mộ của gia đình ông B mà ông Hoàng Lá đã đập phá.

Phía nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn vì cho rằng, theo thông báo kết luận của UBND xã Hải Phú, sau khi hoà giải thì phía nguyên đơn mặc nhiên được quyền sử dụng 1/2 diện tích đất tranh chấp. Do gia đình ông Phan Thanh B làm đường lên phần đất nguyên đơn được sử dụng nên nguyên đơn phá dỡ để thực hiện quyền sử dụng đất.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn thống nhất trình bày:

Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Tiến C thống nhất với toàn bộ lời trình bày của đại diện nguyên đơn. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn - ông Phan Thanh H, ông Phan Thanh D, ông Phan H và ông Phan Thanh T thống nhất trình bày:

Các ông cũng thống nhất với ý kiến của ông Phan Thanh B và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông B. Đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Hoàng Lá.

Đối với ông Phan L, quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án triệu tập đến tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt. Ngày 19/12/2022, ông L có đơn xin xét xử vắng mặt do đi làm ăn xa không thể về tham gia tố tụng được.

- Đại diện UBND xã Hải Phú trình bày:

Ngày 07/11/2021, UBND xã Hải Phú nhận được đơn đề nghị giải quyết tranh chấp đất nghĩa địa của ông Hoàng Lá đối với ông Phan Thanh B. Sau khi nhận được đơn, UBND xã Hải Phú đã cử công chức địa chính và công chức tư pháp xã Hải Phú kiểm tra và xác định: Phần đất tranh chấp nằm trong khuôn viên lăng mộ mà chi nhánh họ Phan của ông Phan Thanh B đã xây hoàn thiện

đưa vào sử dụng tháng 4/2021, ở giữa có một đường đi vào lăng mộ tính từ cổng vào khu lăng mộ phía trên có chiều dài khoảng 9,7m, chiều rộng 1,6m đã được lát gạch màu đỏ và có hai cánh cửa sắt được làm bằng kim loại màu trắng, phía Tây có một ngôi mộ, còn phía Đông chưa có mộ. Căn cứ vào kết quả kiểm tra thực tế ngày 30/11/2021, UBND xã đã tiến hành tổ chức hòa giải và kết luận: Đối với diện tích đất nghĩa địa mà các bên đang tranh chấp nên nhường nhịn nhau mỗi bên sử dụng 1/2, phía ông Phan Thanh B sử dụng 1/2 ở hướng Tây vì ở đó đã được chôn mộ của ông Phan Văn H, còn ông Hoàng Lá sử dụng 1/2 ở hướng Đông. Tuy nhiên, trong lúc UBND xã đang kết luận thì ông B bỏ về không ký biên bản nên việc hòa giải không thành. Căn cứ vào quy định của pháp luật, trường hợp các đương sự hòa giải tại cơ sở không thành thì có quyền yêu cầu tiếp tục hòa giải hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Tuy nhiên, sau đó ông Lá lại căn cứ vào kết luận tại Biên bản hòa giải ngày 30/11/2021 để đưa người vào phá dỡ một phần đường đi vào khu mộ trên đất tranh chấp mà ông B đã xây dựng là không đúng. Sau khi nhận được tin báo việc ông Lá phá dỡ đường đi tại phần đất tranh chấp, UBND xã đã cử lực lượng Công an xã và cán bộ xã có mặt tại khu đất tranh chấp tiến hành lập biên bản và đề nghị các đương sự giữ nguyên hiện trạng phần đất tranh chấp để chờ UBND xã Hải Phú giải quyết. Sau đó, UBND xã đã mời các đương sự tiến hành hòa giải lần thứ hai và lần thứ ba nhưng đều không thành và ông Hoàng Lá đã khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất tại Tòa án. Theo trình bày của ông Hoàng Lá thì vào năm 2017, khi phát hiện có 02 ngôi mộ trên phần đất mà ông Hồ T đã cho ông thì ông đã yêu cầu UBND xã giải quyết, tuy nhiên, hồ sơ giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Hoàng Lá và ông Phan Thanh B từ năm 2017 đến năm 2019 đã bị thất lạc do sáp nhập xã Hải Trạch và xã Phú Trạch thành xã Hải Phú hiện nay.

Đối với khu vực đất nghĩa địa tại thôn Nội Hải, xã Hải Phú bao đời nay do người dân tự khai hoang và trở thành khu vực nghĩa địa, lăng mộ của từng gia đình, dòng họ, chứ không có quy hoạch chi tiết và cũng không cấp quyền sử dụng đất nghĩa địa cho người dân. Tất cả các khu lăng mộ của người dân ở xã Hải Phú được lập từng khu riêng của từng gia đình, dòng họ. Theo tập quán địa phương thì khi gia đình, dòng họ nào có người chết thì người đó được mai táng trong khu vực đất nghĩa địa của gia đình, dòng họ đó, chứ không có việc chôn cất trên khu vực đất nghĩa địa của gia đình, dòng họ khác; đối với các phần mộ của người dân, sau khi bốc mộ của người thân đi mà không còn nhu cầu sử dụng phần đất này nữa thì có thể nhường lại cho người khác phần đất đã bốc mộ đó, nhưng người đó phải mai táng người chết trên phần đất đó hoặc xây dựng khuôn viên lăng mộ thể hiện việc sử dụng đất của mình, nếu đã có người khác đã chôn cất vào phần đất đó thì không thể đòi lại vì yếu tố tâm linh. Việc chôn cất mộ mả trên địa bàn xã Hải Trạch trước đây có ghi nhận tại Điều 14 Hương ước của các thôn trên địa bàn xã như sau: khu nghĩa địa là nơi quy tập mộ mả của các dòng họ, các gia đình, mọi người có quyền quản lý theo khu đất của mình, nghiêm cấm việc xâm lấn đất của nhau để tránh tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, cấm

phá hoại những hiện vật thờ cúng ở nghĩa địa, cắm lầy đất, cát gần mồ mã, nhà thờ. Ngoài ra địa phương không có quy định nào khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2023/DS-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch đã quyết định:

Căn cứ Điều 4, khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 2, Điều 14 Bộ luật dân sự 1995; các Điều 5, 584 và 589 Bộ luật dân sự 2015; Điều 203 Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - ông Hoàng Lá và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với phía nguyên đơn đối với bị đơn - ông Phan Thanh B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với phía bị đơn, về việc: Công nhận quyền quản lý, sử dụng diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ địa chính số 5 xã Hải Phú, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình, có vị trí: phía Đông Bắc giáp đường đi vào khu lăng mộ chi nhánh họ Phan Văn dài 13,31m, phía Tây Nam giáp đường giao thông nông thôn dài 10,3m, phía Đông Nam giáp đường vào khu lăng mộ dài 12,08m, phía Tây Bắc giáp đường đi vào khu lăng mộ dài 10,01m, diện tích đất tranh chấp theo hiện trạng sử dụng là 127,3m².

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Lá về việc buộc gia đình ông Phan Thanh B phải phá dỡ công trình đã xây dựng trên đất tranh chấp và buộc các con của ông Phan Văn H sau 15 năm phải di dời phần mộ của ông Phan Văn H đi nơi khác.

3. Chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Lá về việc buộc ông Phan Thanh B phải hoàn trả cho ông Hoàng Lá trị giá khối lượng 72m³ cát và tiền công san lấp khối lượng cát này tại diện tích đất hai bên tranh chấp với tổng trị giá 6.840.000 đồng (sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

4. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Phan Thanh B, buộc ông Hoàng Lá phải bồi thường cho ông Phan Thanh B thiệt hại do đoạn đường bê tông đi vào khu lăng mộ của chi nhánh họ Phan đã bị ông Hoàng Lá đã cho người đập phá với trị giá 2.339.300 đồng (hai triệu ba trăm ba mươi chín nghìn ba trăm đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 09/6/2023, ông Hoàng Lá có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết công nhận việc ông Hồ T cho ông Hoàng Lá thửa đất tranh chấp là phù hợp với phong tục, tập quán; Tuyên giao thửa đất đang tranh chấp cho người có quyền sử dụng đất hợp pháp; yêu cầu thẩm định lại phần móng thửa đất đang tranh chấp, vì năm 2001 gia đình ông Hoàng Lá đã xây móng bao quanh thửa đất.

Ngày 09/6/2023, ông Phan Thanh B có đơn kháng cáo với nội dung:

Không chấp nhận Bản án sơ thẩm đối với phần buộc ông Hoàng Lá bồi thường cho ông B số tiền 2.339.000 đồng vì không phù hợp với thị trường; và không chấp nhận quyết định của bản án sơ thẩm buộc ông B bồi thường số tiền 6.840.000 đồng tiền đồ đất cát cho ông Hoàng Lá vì không có căn cứ.

Ngày 20/7/2023, ông Phan Thanh B có đơn xin rút một phần của đơn kháng cáo cụ thể: Không đề nghị xem xét lại giá đền bù thiệt hại mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc ông Hoàng Lá bồi thường cho ông B số tiền 2.339.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; bị đơn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và giữ nguyên nội dung kháng cáo đối với phần quyết định buộc ông B bồi thường số tiền 6.840.000 đồng tiền đồ đất cát cho ông Hoàng Lá, Không đề nghị xem xét lại giá đền bù thiệt hại mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc ông Hoàng Lá bồi thường cho ông B số tiền 2.339.000 đồng.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình về quan điểm giải quyết vụ án với nội dung tóm tắt như sau:*

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn trong hạn luật định, nên cần chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289; Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2916 đề nghị HĐXX phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; Đình chỉ một phần kháng cáo của bị đơn về yêu cầu bồi thường thiệt hại vì nguyên đơn đập phá một phần con đường đi vào lãng của bị đơn xây dựng; Không chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị đơn đề nghị xem xét lại việc buộc ông phải bồi thường 6.840.000đ tiền đồ đất đồ cát của ông Lá. Ghi nhận sự tự nguyện chỉ nhận $\frac{1}{2}$ giá trị tiền đồ đất và công san lấp đất trong tổng 72m³ là 3.420.000đ. Đương sự không phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý – bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn chỉ lấy $\frac{1}{2}$ khối lượng đất đã san lấp là 36m³, quy ra tiền để trả.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các ông Hoàng Lá, Phan Thanh B trong hạn luật định, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận để xem xét các nội dung kháng cáo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, có một số người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên việc vắng mặt của những người này cũng không gây cản trở, ảnh hưởng đến việc xét xử, các đương sự đề nghị xét xử, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người này.

[2] Xét các nội dung kháng cáo của ông Hoàng Lá, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật đất đai năm 2013 thì đất nghĩa trang, nghĩa địa do UBND sử dụng và Theo quy định khoản 7 Điều 19 Nghị Định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai quy định các trường hợp không được cấp giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: “.....nghĩa trang, nghĩa địa không nhằm mục đích kinh doanh”

Theo phong tục, tập quán địa phương, UBND xã Hải Phú xác nhận: đất nghĩa trang, nghĩa địa không giao quyền sử dụng cho các hộ dân, việc mai táng từ xưa đến nay chủ yếu theo tập quán địa phương. Người dân khi bốc các phần mộ đi chỗ khác, phần đất sau khi bốc mộ có thể nhường lại cho người khác làm nơi chôn cất. Việc cho và nhận đất tại nghĩa địa chủ yếu là giữa các cá nhân với nhau, với tinh thần nghĩa tử là nghĩa tận, nhường nhịn, kế tục nhau từ bao đời nay.

Qua lời khai của ông Hồ T, ông Hoàng Lá và một số nhân chứng thì xác định việc ông Hồ T cho ông Hoàng Lá phần đất sau khi bốc các ngôi mộ của người thân ông Hồ T là có trong thực tế. Mặc dù vậy, ông Hoàng Lá lại không chứng minh được việc xây khuôn viên bao quanh để giữ đất, và việc sử dụng đất không rõ ràng. Việc cho, nhận đất cũng không báo với chính quyền địa phương. Tại các lời khai ông Hoàng Lá thừa nhận: *“năm 2017, ông Phan Thanh B có thửa đất nghĩa địa liền kề phía Bắc đã tự ý tạo 02 mộ giả trong phần đất mà ông Hồ T đã cho gia đình ông Lá”* nhưng lại không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh là ông Lá tạo hai mộ giả. Theo xác nhận của UBND xã Hải Phú thì tại thời điểm ông Hồ T cho ông Hoàng Lá đất, ngoài các ngôi mộ của gia đình ông Hồ T còn có các ngôi mộ của các thành viên trong chi nhánh họ Phan của ông Phan Thanh B. Lời trình bày của những người làm chứng là ông Lê Thanh B, ông Nguyễn Duy H, ông Hoàng Trung T, ông Lê Khắc Đ và sự thừa nhận trước đây ông Hồ T thì tại phần đất tranh chấp còn một số ngôi mộ chôn xen lẫn nhau nhưng không xác định được của gia đình nào (mặc dù về sau ông Hồ T có thay đổi ý kiến này). Như vậy khi ông Hồ T bốc 02 ngôi mộ đi thì các ngôi mộ khác vẫn tồn tại ở khu đất này. Điều này thể hiện, trên thửa đất tranh chấp gia đình ông Phan Thanh B đã sử dụng đất chôn cất người thân trong gia đình dòng họ từ trước, năm 2019 gia đình ông Phan Thanh B tiếp tục chôn cất ông Phan Văn H (anh trai ông Phan Thanh B), đã xây hàng rào bao quanh, những việc này không bị gia đình ông Lá gây cản trở. Việc sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa là yếu tố tâm linh, nay gia đình ông Hoàng Thanh B đã sử dụng đất có chôn cất người thân chết, đã xây dựng, tôn tạo khu nghĩa trang gia đình, do đó Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Lá là có cơ sở.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Lá về việc tuyên giao thửa đất đang tranh chấp cho gia đình ông Hoàng Lá.

- Đối với kháng cáo của ông Hoàng Lá về đề nghị thẩm định lại xác định phần móng gia đình ông Hoàng Lá đã xây dựng từ năm 2001, theo lời trình bày của ông Hoàng Lá thì phần móng này nằm dưới lòng đất, hiện nay bị hàng rào xây của gia đình ông Phan Thanh B xây chồng lên. Đối với vấn đề này, tại cấp sơ thẩm phía nguyên đơn ông Hoàng Lá đã có yêu cầu tuy nhiên phía gia đình ông B phản đối, do có yếu tố tâm linh nên các cơ quan chuyên môn không thể thực hiện được việc thẩm định móng trong lòng đất. Tại cấp phúc thẩm, phía nguyên đơn cũng không thể thực hiện được nội dung này. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để xem xét chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Lá.

[3] Xét nội dung kháng cáo của ông Phan Thanh B, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy: Ngày 09/6/2023, ông Phan Thanh B làm đơn kháng cáo với hai nội dung: Không chấp nhận Bản án sơ thẩm đối với phần buộc ông Hoàng Lá bồi thường cho ông B số tiền 2.339.000 đồng vì không phù hợp với thị trường; và không chấp nhận quyết định của bản án sơ thẩm buộc ông B bồi thường cho ông Hoàng Lá số tiền 6.840.000 đồng tiền đồ đất cát vì không có căn cứ.

[3.1]. Ngày 20/7/2023, ông Phan Thanh B có đơn xin rút một phần của đơn kháng cáo cụ thể: Không đề nghị xem xét lại giá đền bù thiệt hại mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc ông Hoàng Lá bồi thường cho ông B số tiền 2.339.300 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm ông B giữ nguyên ý kiến về việc rút phần kháng cáo này. Nhận thấy việc rút kháng cáo của ông B là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét, giải quyết nội dung kháng cáo này, đình chỉ một phần kháng cáo theo điểm c khoản 1 Điều 289 BLTTDS.

[3.2]. Đối với phần kháng cáo: không chấp nhận bồi thường số tiền 6.840.000 đồng tiền đồ đất cát cho ông Hoàng Lá vì cho rằng không có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Những người làm chứng là ông Lê Khắc Đ (ở đối diện khu lăng mộ chi nhánh họ Phan) chứng kiến việc ông Nguyễn Văn Q thuê người chở đất đổ trên phần đất tranh chấp, số lượng bao nhiêu thì ông không rõ. Ông Nguyễn Văn Q khẳng định năm 2018, ông Hoàng Lá có nhờ ông thuê ông Phan Văn T chở 09 xe cát, mỗi xe 08m³ về san lấp tại phần đất hiện hai bên đang tranh chấp. Ông Phan Văn T trình bày ông là người trực tiếp chở 09 xe cát, mỗi xe 08m³ cho ông Hoàng Lá. Ông Phan Văn C khẳng định ông là người được thuê san gạt 09 xe cát ông T chở về vào khu vực đất đang tranh chấp và nhận tiền công 1.000.000 đồng.

Các ông Lê Khắc Đ, Nguyễn Văn Q, ông Phan Văn T, ông Phan Văn C không có mối quan hệ bà con thân thích, không có cùng lợi ích với ông Phan Thanh B, nên lời khai của họ được đánh giá khách quan là có cơ sở. Vì vậy ông Hoàng Lá khai năm 2018 gia đình ông có thuê người chở cát và san lấp trên phần đất tranh chấp phù hợp với những người làm chứng như trên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Nay gia đình ông Phan Thanh B được hưởng lợi về việc

san lấp này nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc gia đình ông Phan Thành B phải bồi thường số tiền 6.840.000 đồng tiền đổ đất cát cho ông Hoàng Lá là có cơ sở. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hoàng Lá đồng ý chỉ nhận một nửa số đất cát đã san lấp, tức là 36m³, thành tiền 3.420.000 đồng. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy đây là sự tự nguyện của ông Hoàng Lá nên cần ghi nhận để sửa án sơ thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hoàng Lá và ông Phan Thanh B là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 289, khoản 2 Điều 308, 313 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 2, Điều 14 Bộ luật dân sự 1995; các Điều 5, 584 và 589 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 7, Điều 203 Luật Đất đai; khoản 7 Điều 19 Nghị Định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;

- Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn - ông Hoàng Lá.
2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của ông Phan Thanh B về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại theo giá thị trường do nguyên đơn đập phá một phần con đường đi vào lãng của bị đơn xây dựng.

Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm: Buộc ông Hoàng Lá phải bồi thường cho ông Phan Thanh B số tiền **2.339.300** đồng.

3. Không chấp nhận phần kháng cáo của bị đơn về việc không đồng ý bồi thường tiền đổ đất cát và san lấp.

Buộc ông Phan Thành B phải bồi thường tiền đổ đất cát và san lấp cho ông Hoàng Lá theo sự tự nguyện của ông Hoàng Lá chỉ nhận ½ giá trị tiền đổ đất cát và san lấp trong tổng 72m³ là **3.420.000đ**.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án để trả cho bên được thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: nguyên đơn, bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 15/9/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- TAND huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn